| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-10- 2019
V/v Tranh chấp về ly hôn;

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Anh Lâm Hoài T, sinh năm: 1973. Trú tại: Số 12, đường P, khu phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

*2. Bị đơn*: Chị Trần Thị Thúy L, sinh năm: 1981. Trú tại: Số 12, đường P, khu phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 21 tháng 6 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lâm Hoài T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh vào năm 2003. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì thường

hay bất hòa và không có hạnh phúc nên chị L bỏ nhà đi đâu không rõ. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, do đó anh xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lâm Tấn T, sinh năm 2000. Hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bị đơn - chị Trần Thị Thúy L vắng mặt;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Hoài T đối với chị Trần Thị Thúy L; về con chung: đã thành niên nên không xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*[1] Về tố tụng:* Chị Trần Thị Thúy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:* Anh T và chị L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1999, có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh T trình bày quá trình anh chị chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc nên anh T xin ly hôn với chị L.

Xét thấy, chị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh T và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu

phản tố (nếu có). Do đó, chị L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

Mặt khác, chị L vắng mặt, không tham gia hòa giải; mục đích Tòa án hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Cho thấy rằng chị L không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ và có cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; cả hai không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Hoài T đối với chị Trần Thị Thúy L là phù hợp.

*[3] Về con chung:* Anh chị có 01 con chung tên Lâm Tấn T, sinh năm 2000. Ghi nhận con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên Tòa án không xem xét, giải quyết

*[4] Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

*[5]* Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[6] Về án phí:* Anh Lâm Hoài T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lâm Hoài T đối với chị Trần Thị Thúy L.

Anh T được ly hôn với chị L; anh T và chị L không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

**2.** Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lâm Tấn T, sinh năm 2000. Ghi nhận con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống được nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

**3**. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

**4**. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Anh Lâm Hoài T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007198 ngày 25-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí.

**5**. Quyền kháng cáo: Anh T được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Chị L được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**6.** Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Nguyễn Văn Lắm**